

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 92/2020/HS-PT  
Ngày: 31 - 8 - 2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Thơ

*Các Thẩm phán:* Ông Lê Thanh Vân

Ông Nguyễn Ngọc Thái Dũng.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Minh Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:***  
Ông Hồ Minh Hiếu, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 61/2020/TLPT-HS ngày 20 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo Đỗ Hoàng E do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 20/2020/HSST ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã CL, tỉnh Tiền Giang.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

**Đỗ Hoàng E**, sinh năm 1984 tại tỉnh Tiền Giang.

Nơi cư trú: Ấp S, xã PC, huyện CL, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Văn Bé H, sinh năm 1952 và bà Trần Thị H, sinh năm 1955; Vợ đã ly hôn; Bị cáo có 01 người con sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

**- Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo hoặc liên quan đến kháng cáo:** Không.

Ngoài ra, trong vụ án có 01 bị hại và 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo, bản án không bị kháng nghị.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Đỗ Hoàng E có thời gian làm thuê cho chị Võ Thị Kim T, sinh năm 1974, hộ khẩu thường trú ấp K, xã MPT, thị xã CL, tỉnh Tiền Giang nên biết chị T khoảng 03 giờ sáng hàng ngày vào chợ bán đồ, nhà không có ai trong coi.

Khoảng 03 giờ sáng ngày 16/10/2019 bị cáo Đỗ Hoàng E điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 63X4-xxxx đến đối diện nhà chị T, rồi trèo lên cây cột sắt gần cửa trước (loại cửa cuốn), chui qua khe hở giữa cửa cuốn và mái nhà để vào trong nhà, rồi đi lên lầu 1 vào phòng ngủ của chị T, bị cáo E nhìn thấy trên bàn trang điểm có 01 lắc đeo tay bằng vàng 18k có khối lượng 04 chỉ 07 phân 04 ly, 01 vòng đeo cổ bằng vàng 18k khối lượng 05 chỉ 04 phân 09 ly và 01 điện thoại di động hiệu I Phone X đang sạc pin trên giường nên bị cáo E lấy bỏ vào túi quần. Bị cáo E tiếp tục mở cửa tủ bàn trang điểm thấy có 03 bóp da, mở ra xem thì thấy trong cái bóp da màu kem, bên ngoài có đính hạt kim tuyến có 16.000.000 triệu đồng (gồm nhiều tờ tiền mệnh giá khác nhau) bị cáo E lấy tiền bỏ vào túi quần rồi đi xuống tầng trệt, lại bàn làm việc mở cánh cửa tủ lấy một túi nylon màu vàng bên trong có 10.000.000 triệu đồng (gồm nhiều tờ tiền mệnh giá khác nhau). Sau đó bị cáo E đi ra cửa sau định tẩu thoát nhưng cửa đã bị khóa, nên quay lại cửa trước, lấy chìa khóa mở cửa hong bên trái nhà và để chìa khóa gắn trên ổ khóa tại bàn làm việc rồi đi ra ngoài. Khi chị T về nhà phát hiện mất tài sản nên trình báo cơ quan công an. Đến ngày 17/10/2019 bị cáo E ra đầu thú và giao nộp lại 01 lắc đeo tay bằng vàng 18k có khối lượng 04 chỉ 07 phân 04 ly, 01 vòng đeo cổ bằng vàng 18k khối lượng 05 chỉ 04 phân 09 ly, 01 cái điện thoại di động hiệu I Phone X và 2.639.000 đồng, số tiền còn lại bị cáo Đỗ Hoàng E sử dụng vào mục đích cá nhân hết.

Kết luận định giá tài sản số 3322 ngày 28/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã CL kết luận: Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt gồm: 01 điện thoại di động màu đen, mặt sau điện thoại có chữ I phone và hình quả táo khuyết, có ốp lưng bằng nhựa trong suốt; 01 lắc đeo tay bằng vàng 18k, khối lượng 04 chỉ, 07 phân, 08 ly; 01 vòng đeo cổ bằng vàng 18k khối lượng 05 chỉ, 06 phân, 09 ly là 45.786.000 đồng.

Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành trả cho ông Đỗ Văn Bé H 01 xe mô tô biển số 63X4-xxxx. Trao trả cho chị Võ Thị Kim T 01 điện thoại di động màu đen, mặt sau điện thoại có chữ I phone và hình quả táo khuyết, có ốp lưng bằng nhựa trong suốt; 01 lắc đeo tay bằng vàng 18k, khối lượng 04 chỉ, 07 phân, 08 ly; 01 vòng đeo cổ bằng vàng 18k khối lượng 05 chỉ, 06 phân, 09 ly và số tiền 2.693.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Đỗ Hoàng E đã bồi thường cho chị Võ Thị Kim T số tiền 23.000.000 đồng, chị T đã nhận đủ tiền và có đơn bãi nại trách nhiệm dân sự cho bị cáo.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2020/HSST ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã CL, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Hoàng E phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Căn cứ điểm c Khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Hoàng E 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra trong bản án còn quyết định về phần trách nhiệm dân sự, vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

- Ngày 03/6/2020, bị cáo Đỗ Hoàng E có đơn kháng cáo, yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Hoàng E thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung của án sơ thẩm đã xét xử. Đồng thời, bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang xác định đơn kháng cáo của bị cáo là hợp lệ. Cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ như điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là phù hợp, còn nội dung kháng cáo của bị cáo xin được hưởng án treo là không có căn cứ. Sau cùng, Viện kiểm sát cho rằng mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp nên đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau: Khoảng 03 giờ, ngày 16/10/2019 bị cáo đã có hành vi lén lút lấy trộm của chị Võ Thị Kim T 01 lắc đeo tay bằng vàng 18k, 01 vòng đeo cổ 18k, 01 điện thoại di động hiệu Iphone X và số tiền 26.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 71.786.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Đỗ Hoàng E phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo qui định tại điểm c khoản 2 điều 173 Bộ luật hình sự là có cơ sở, đúng pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Mọi hành vi trái pháp luật xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác sẽ bị xử lý nghiêm khắc. Nhận thức được điều đó, vậy mà bị cáo đã cố ý lợi dụng sự mất cảnh giác của chủ sở hữu để chiếm đoạt tài sản, với bản tính lười lao động, nhưng thích hưởng thụ bằng cách chiếm đoạt tài sản của người khác để tiêu xài, bất chấp pháp luật.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án

treo, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã có xem xét đến tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự là phù hợp với qui định của pháp luật. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa bị cáo không cung cấp thêm tình tiết gì mới để Hội đồng xét xử xem xét. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Xét lời đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 1 điều 355; điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1/ Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo **Đỗ Hoàng E**.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm 20/2020/HSST ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã CL, tỉnh Tiền Giang.

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Hoàng E phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Căn cứ điểm c Khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Hoàng E 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2/ Về án phí: Bị cáo Đỗ Hoàng E phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3/ Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh TG;
- Sở tư pháp tỉnh TG;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh TG;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- TAND thị xã CL;
- VKSND thị xã CL;
- Công an thị xã CL;
- THADS thị xã CL;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Hoàng Thị Thơ**

